

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2026/HS-ST

Ngày: 13/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong và ông Vi Văn Hải

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20 /2025/HS-ST ngày 24/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 29/12/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 05/02/1998 tại phường P, tỉnh P.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 10, phường P, tỉnh P;

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973;
Hiện ở: khu 10, phường P, tỉnh P

Vợ con: Chưa có;

Anh chị, em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: **Tại bản án số 14/2023/HSST ngày 10/04/2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ) tuyên phạt Trần Văn C 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng, C đã chấp hành án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/06/2023. C đang chấp hành thời gian thử thách án treo của bản án trên.**

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 13/4/2018, Công an thị xã P, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ; **C đã nộp khoản tiền trên ngày 16/4/2018.**

Bị cáo Trần Văn C bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/09/2025. Ngày 24/09/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 55 phút ngày 16/09/2025, tại khu 10, phường P, tỉnh P, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh P đang làm nhiệm vụ thì phát hiện C có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra, C tự giác lấy ra từ túi quần đang mặc giao nộp cho tổ công tác 05 túi nilon có đặc điểm đều là màu trắng, một đầu có mép vuốt bịt kín. Trong đó 03 túi bên trong mỗi túi đều có chứa 02 viên nén hình tam giác, màu xám; 02 túi còn lại bên trong mỗi túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. C khai nhận là ma túy tổng hợp dạng kẹo và ma túy Ketamine. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn C; tạm giữ, niêm phong các túi C giao nộp vào 01 bì giấy dán kín; ngoài ra còn tạm giữ của C 01 chiếc điện thoại di động Iphone, vỏ màu trắng đã qua sử dụng, mặt trước và mặt sau có nhiều vết rạn nứt, số IMEI: 357208094125398, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim số 0766011888.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với C bằng que thử nước tiểu, kết quả:

- Tại các ô có ký hiệu MDMA; KET trên que thử xuất hiện 01 vạch màu đỏ ở vị trí C.

- Tại các ô ký hiệu MET, AMP, THC, OPI trên que thử đều xuất hiện 02 vạch màu đỏ tại vị trí C và T.

Đối chiếu với hướng dẫn sử dụng in trên bao bì que thử kết luận: Trần Văn C dương tính với chất ma túy loại MDMA và Ketamine.

Tiến hành xác minh tại Công an phường P, tỉnh P xác định: Trần Văn C không thuộc diện đối tượng đang trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện chất ma túy, đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế.

Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số 7830 ngày 16/09/2025, giám định mẫu vật thu giữ của Trần Văn C. Tại bản kết luận giám định số 2136/KLGD-KTHS ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

*“1. 06 viên nén hình tam giác, màu xám chứa bên trong 03 túi nilon đều màu trắng, một đầu có mép vuốt bít kín trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 2,134 gam, loại **MDMA, Ketamine**. Khối lượng trung bình của một viên nén là 0,355 gam.*

*2. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon đều màu trắng, một đầu có mép vuốt bít kín trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,715 gam, loại **Ketamine**.”*

* MDMA là chất ma túy STT: 11, Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

* Ketamine là chất ma túy STT:40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Trần Văn C khai:

Do nhu cầu sử dụng ma túy MDMA, Ketamine, ngày 14/9/2025, C sử dụng mạng xã hội Telegram tài khoản có tên “Chung Tám” nhắn tin đến tài khoản có tên là “Lukk” để hỏi mua ma túy, Tài khoản “Lukk” nhắn hỏi C ở đâu, C trả lời ở tỉnh P. Lúc này tài khoản “Lukk” nhắn tin bảo với C là nếu nhận ma túy ở nội thành thành phố H sẽ cho người ship ma túy đến, C trả tiền mua ma túy cho người ship. Còn nếu gửi ship ma túy về tỉnh P thì C phải chuyển khoản trước số tiền mua ma túy, sau đó người sử dụng tài khoản “Lukk” nhắn cho C số tài khoản 06245682222 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (Ngân hàng MB Bank). Do chưa có tiền nên C không đặt mua ma túy. Đến tối 14/09/2025, C nhắn tin qua ứng dụng Telegram đến tài khoản “Lukk” đặt mua 09 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ ma túy Ketamine, tài khoản “Lukk” đồng ý bán và báo giá là 6.000.000 đồng. C bảo với người này sẽ xuống thành phố H nhận hàng, người này hẹn C sẽ gặp nhau tại thành phố H để giao dịch mua bán ma túy (C không nhớ địa điểm cụ thể). Sáng 15/09/2025, C đi xe ô tô khách (không nhớ biển kiểm soát và hãng xe nào) đến địa điểm hẹn gặp tại thành phố H như trên. Khi đến nơi, C nhắn tin cho tài khoản “Lukk” thông báo đã đến điểm hẹn. Khoảng 15 phút sau, có một người đàn ông đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang, không rõ tên, địa chỉ đến gặp trực tiếp C để giao dịch mua bán ma túy. Khi gặp nhau C đưa cho người đàn ông này 6.000.000 đồng tiền mặt. Người này đưa lại cho C 05 túi nilon đều màu trắng, có mép vuốt bít kín, trong đó 03 túi bên trong mỗi túi đều có chứa 03 viên nén hình tam giác, màu xám (là ma túy tổng hợp dạng kẹo), 02 túi còn lại bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (là ma túy ketamine). Chiều ngày 15/09/2025, C mang số ma túy mua được về nhà tại khu 10, phường P, tỉnh P, lấy bên trong 03 túi mỗi túi 01 viên nén hình tam giác và lấy một ít ma túy Ketamine sử dụng một mình. Số ma túy còn lại C cất giấu trong túi quần để lúc nào cần thì sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 16/09/2025, C đang đi bộ trước cổng nhà tại khu 10, phường P thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh

P kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại thu giữ của Trần Văn C. Tại ứng dụng danh bạ và ứng dụng Telegram không có dữ liệu tin nhắn hay cuộc gọi liên quan đến tài khoản Lukk.

Căn cứ lời khai của C, Cơ quan điều tra đã đề nghị Ngân hàng MB Bank cung cấp thông tin xác định số tài khoản 06245682222. Tại công văn trả lời số 1561 ngày 01/10/2025 của Ngân hàng MB Bank, tên chủ tài khoản số 06245682222 là Nguyễn Dương B, sinh ngày 22/02/2001, nơi thường trú: Xóm 8, xã Đ, huyện N, tỉnh N (cũ); nay là xã N, tỉnh N, hiện đang sinh sống tại xã G, thành phố H. Tại bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản trên từ ngày 01/01/2024 đến 30/09/2025 thì không có nội dung chuyển tiền giữa Trần Văn C và Nguyễn Dương B với số tiền 6.000.000 đồng.

Quá trình xác minh tại Công an xã G, thành phố H xác định Nguyễn Dương B hiện đang sinh sống tại Phòng 22, tầng 19, khu chung cư V thuộc xã G, thành phố H (tòa nhà P3). Cơ quan điều tra đã thi hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Dương B tại địa chỉ nêu trên. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Dương B đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P làm việc. Tiến hành kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số Imei1: 350911503927166, số Imei2: 350911503710836, bên trong lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0867.510.594 không phát hiện thông tin, dữ liệu, tài liệu gì liên quan đến vụ án, tài khoản Telegram mang tên Chung Tám, Lukk. Đồng thời, Nguyễn Dương B không thừa nhận việc bán ma túy cho Trần Văn C. Tiến hành đối chất giữa B và C, tuy nhiên không thừa nhận việc mua bán ma túy giữa B và C. Kiểm tra ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Dương B, kết quả Bình âm tính với ma túy.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của bị can Trần Văn C, Cơ quan điều tra xác định không thuộc trường hợp xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 08/12/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn C về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại Khoản 1, Điều 23, Mục 2, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Dương B, ngoài lời khai của Trần Văn C, không có chứng cứ nào khác chứng minh B đã bán ma túy cho C nên không có căn cứ xử lý.

Về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội: Do là người nghiện ma túy, Trần Văn C đã tàng trữ trái phép chất ma túy MDMA, Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị can Trần

Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, quá trình điều tra xác định:

- 01 bì giấy ký hiệu PS32119505 hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa 1,717 gam viên nén hình tam giác màu xám; 0,659 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín; bên ngoài có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P và các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số IMEI: 357208094125398; mặt trước và mặt sau có nhiều vết rạn, nứt, đã qua sử dụng, lắp sim số 0766011888.

Những vật chứng nêu trên được chuyển đến Kho vật chứng của Thi hành án dân sự tỉnh P tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- tỉnh P chờ xử lý.

Về điều kiện kinh tế của bị can, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định Trần Văn C không có tài sản gì có giá trị

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên, không có lời bào chữa nào khác

Tại phiên tòa gia đình bị cáo đã xuất trình tài liệu thể hiện ông nội bị cáo là ông Trần Văn P được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ giải phóng năm 1975, huân chương kháng chiến hạng ba năm 1981 và được UBND tỉnh tặng bằng khen kháng chiến năm 2007

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSKV2 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 BLHS

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 4 năm 3 tháng đến 4 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 14 ngày 10/4/2023 của TAND thị xã P. Buộc Trần Văn C phải chấp hành hình phạt từ 6 năm 5 tháng đến 6 năm 8 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện

thoại I Phone X, số Imei 357208094125398 mặt trước và mặt sau có nhiều vết rạn nứt đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0766011888 và 1,717 gam viên nén hình tam giác màu xám; 0,659 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Hồi 13 giờ 55 phút ngày 16/09/2025, tại khu 10, phường P, tỉnh P, Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 2,849 gam ma túy; trong đó khối lượng 2,134 gam ma túy loại MDMA, Ketamine và 0,715 gam ma túy loại Ketamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và chứng cứ trong vụ án; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi phạm tội của Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến Hành vi của bị can Trần Văn C là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ độc

quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị cáo đã bị Công an thị xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, ông nội bị cáo là ông Trần Văn P được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ giải phóng năm 1975, huân chương kháng chiến hạng ba năm 1981 và được UBND tỉnh tặng bằng khen kháng chiến năm 2007. Vì vậy, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2023 bị cáo đã bị TAND thị xã P xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng về tội: Gây rối trật tự công cộng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, đang trong thời gian thử thách của án treo bị cáo không chấp hành quy định của pháp luật mà phạm tội mới vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLH.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp, mới đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ...”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng gì vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 01 điện thoại iPhone X số Imei 357208094125398 mặt trước và mặt sau có nhiều vết rạn nứt đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Cần Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0766011888 do không còn giá trị sử dụng và 1,717 gam viên nén hình tam giác màu xám; 0,659 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

Đối với Nguyễn Dương Bình là chủ số tài khoản 06245682222 mở tại Ngân hàng MB, qua kiểm tra giao dịch không phát hiện có việc chuyển số tiền 6.000.000đồng giữa C và B, kiểm tra điện thoại của B không phát hiện thông tin dữ liệu tài liệu gì liên quan đến vụ án, tài khoản Telegram mang tên Chung Tám hay Lukk. Đồng thời khi đối chất Bình không thừa nhận bán ma túy cho C, kiểm tra ma túy trong cơ thể B, kết quả âm tính. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Dương B.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C, ngày 08/12/2025 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xét thấy là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm i khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 BLHS; điểm a, c khoản 1 Điều 47BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 14 ngày 10/4/2023 của TAND thị xã P. Buộc Trần Văn C phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 06 (sáu) năm 05(năm) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[3] Về xử lý vật chứng

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01điện thoại iPhone X, số Imei 357208094125398 mặt trước và mặt sau có nhiều vết rạn nứt đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0766011888 và 1,717 gam viên nén hình tam giác màu xám; 0,659 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

(Vật chứng có tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Phú Thọ)

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA DS tỉnh Phú Thọ
- THA hình sự Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG số 1 Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phong Phú